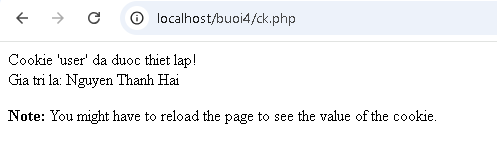
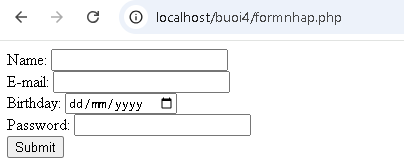
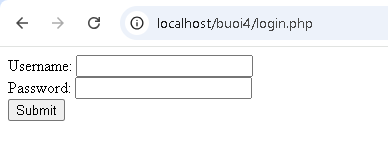
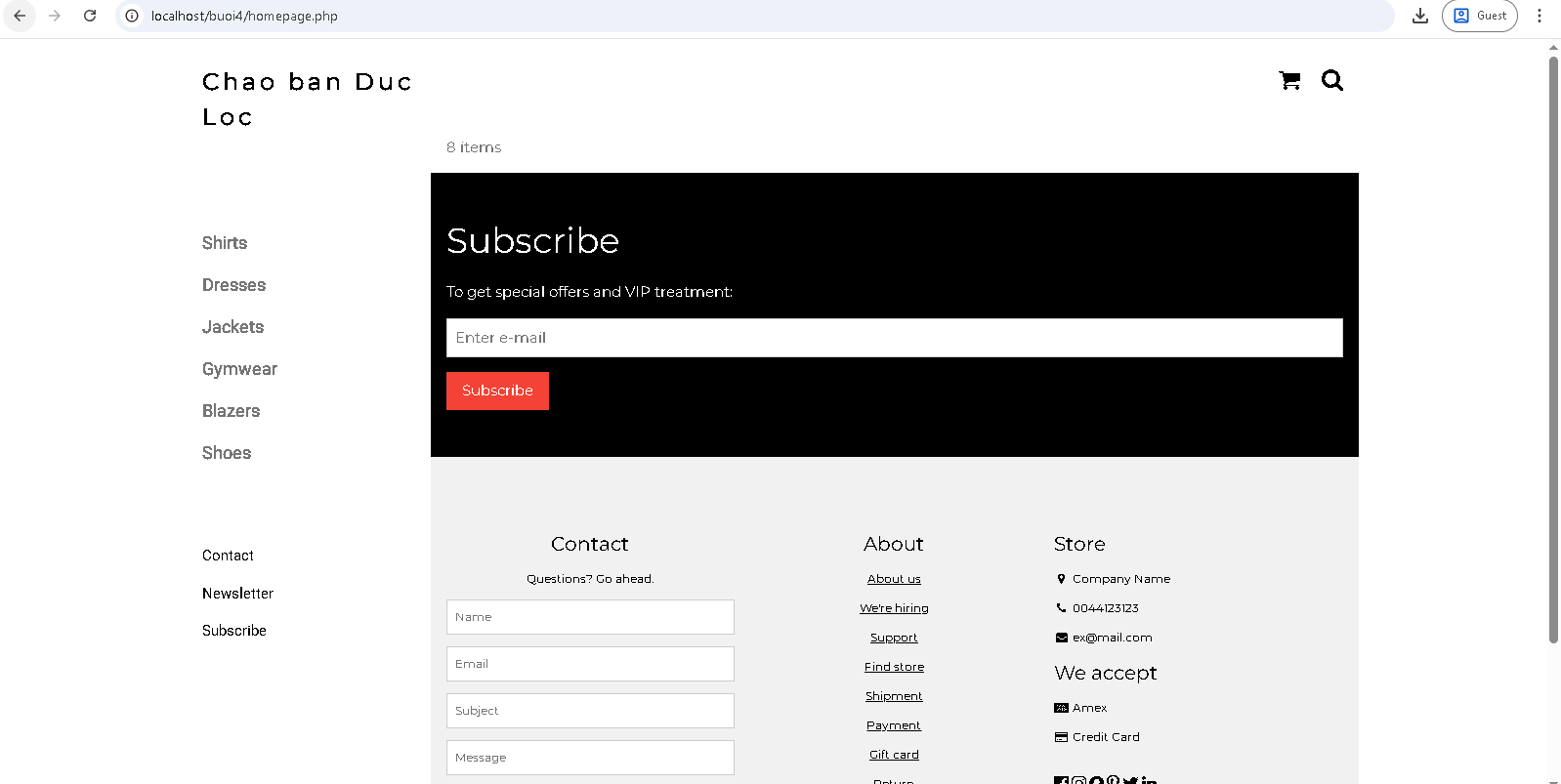
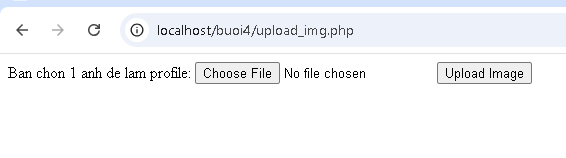
1. Bạn hãy chạy tất cả các lệnh hướng dẫn ở trên và chụp lại màn hình kết quả.

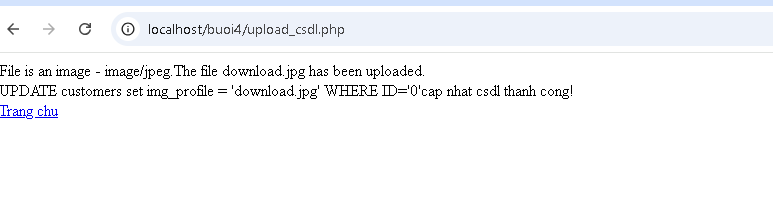
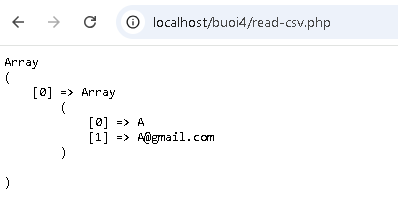
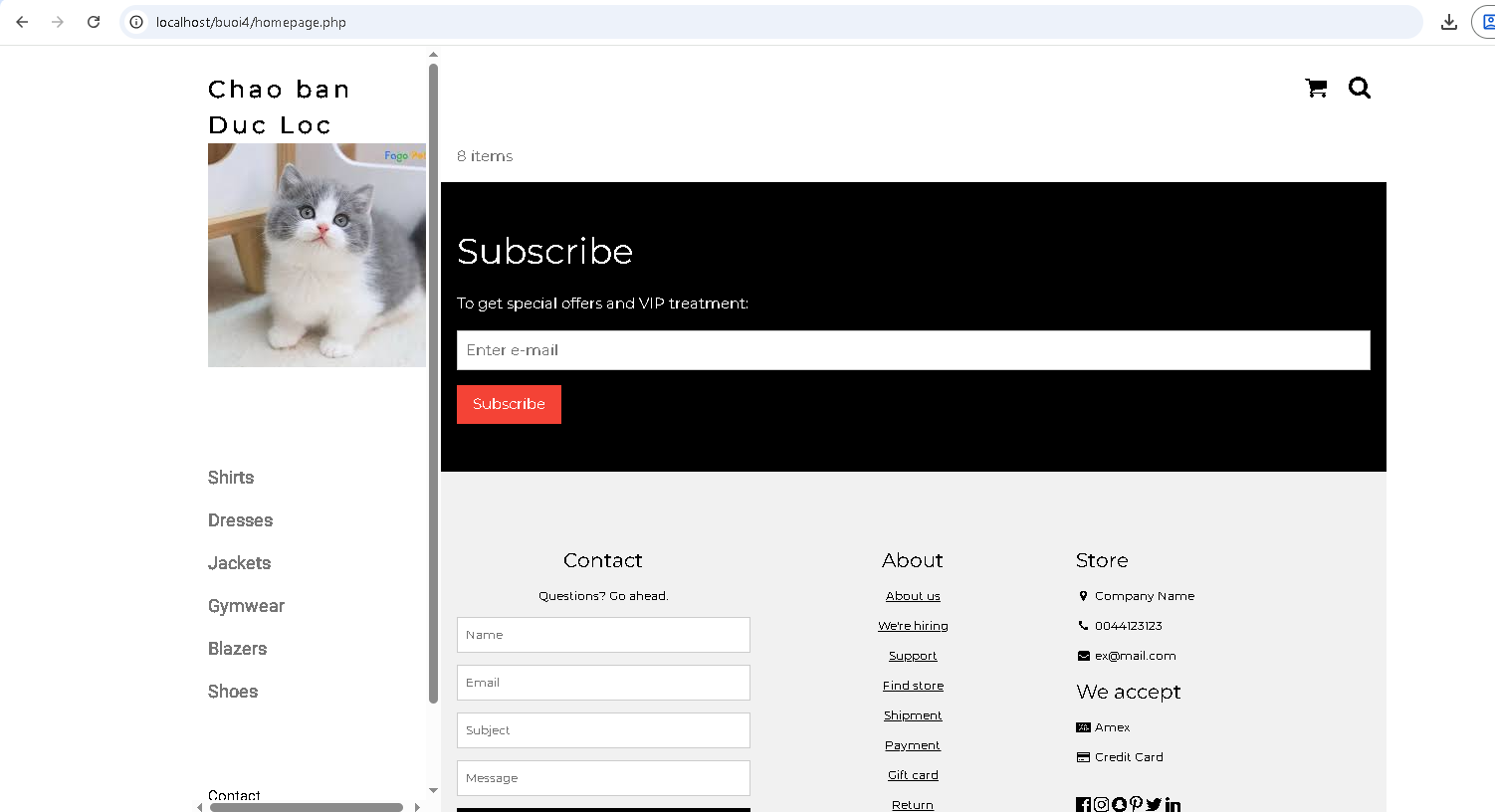
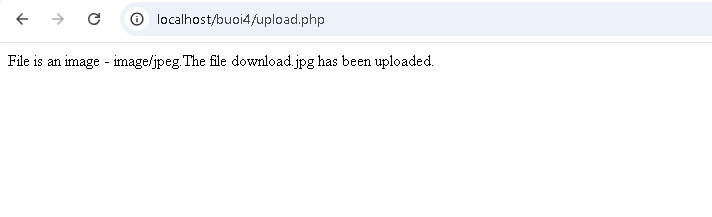












1. Trong vài trường hợp, hacker có thể sử dụng các kỹ thuật SQL Injection để hack hệ thống của bạn. Bạn hãy trình bày SQL Injection là gì và thử các ví dụ trình bày trong [[1]](#footnote-0). Ứng dụng kỹ thuật đó vào trang đăng nhập mà bạn đã tạo, chụp lại các kết quả.

**SQL Injection (SQLi)** là một kỹ thuật tấn công bảo mật trên ứng dụng web, cho phép hacker chèn (inject) các câu lệnh SQL độc hại vào truy vấn của ứng dụng để truy cập, thay đổi, xóa dữ liệu hoặc thậm chí kiểm soát toàn bộ hệ thống cơ sở dữ liệu. Nguyên nhân chính là do ứng dụng không kiểm tra, xác thực hoặc lọc dữ liệu đầu vào của người dùng một cách chặt chẽ, dẫn đến việc các câu lệnh SQL không mong muốn có thể được thực thi trên cơ sở dữ liệu

Ví dụ với trang đăng nhập

Giả sử bạn có một form đăng nhập với hai trường: username và password. Đoạn code xử lý đăng nhập (ví dụ với PHP) như sau:

php

$username = $\_POST['username'];

$password = $\_POST['password'];

$sql = "SELECT \* FROM users WHERE username = '$username' AND password = '$password'";

$result = mysqli\_query($conn, $sql);

Nếu người dùng nhập:

* Username: admin' --
* Password: (bất kỳ giá trị nào)

Câu truy vấn SQL sẽ trở thành:

sql

**SELECT** \* **FROM** users **WHERE** username = 'admin' *--' AND password = '...'*

Dấu -- là ký tự comment trong SQL, làm cho phần kiểm tra password bị bỏ qua. Nếu tồn tại user admin, hacker có thể đăng nhập mà không cần biết mật khẩu

1. Dựa vào link[[2]](#footnote-1), bạn hãy cho biết Cookie là gì, diễn giải ý nghĩa các tham số trong setcookie(). Cách lưu, lấy, xóa giá trị trong cookie.

Hàm setcookie() trong PHP dùng để tạo cookie mới hoặc cập nhật giá trị cookie, với cú pháp:

php

setcookie(name, value, expire, path, domain, secure, httponly);

| **Tham số** | **Ý nghĩa** |
| --- | --- |
| name | Tên của cookie, dùng để truy xuất giá trị cookie qua biến $\_COOKIE[4](https://xuanthulab.net/su-dung-session-va-cookie-trong-php.html)[5](https://toidicode.com/session-va-cookie-trong-php-65.html)[6](https://quantrimang.com/hoc/cookie-trong-php-155807). |
| value | Giá trị muốn lưu trữ trong cookie[4](https://xuanthulab.net/su-dung-session-va-cookie-trong-php.html)[5](https://toidicode.com/session-va-cookie-trong-php-65.html)[6](https://quantrimang.com/hoc/cookie-trong-php-155807). |
| expire | Thời điểm hết hạn của cookie (dạng Unix timestamp). Nếu là 0 hoặc không khai báo, cookie sẽ bị xóa khi đóng trình duyệt[4](https://xuanthulab.net/su-dung-session-va-cookie-trong-php.html)[5](https://toidicode.com/session-va-cookie-trong-php-65.html)[6](https://quantrimang.com/hoc/cookie-trong-php-155807). |
| path | Đường dẫn mà cookie có hiệu lực. / là toàn bộ website[4](https://xuanthulab.net/su-dung-session-va-cookie-trong-php.html)[5](https://toidicode.com/session-va-cookie-trong-php-65.html)[6](https://quantrimang.com/hoc/cookie-trong-php-155807). |
| domain | Tên miền mà cookie có hiệu lực[4](https://xuanthulab.net/su-dung-session-va-cookie-trong-php.html)[5](https://toidicode.com/session-va-cookie-trong-php-65.html)[6](https://quantrimang.com/hoc/cookie-trong-php-155807). |
| secure | Nếu là true (1), cookie chỉ được gửi qua giao thức HTTPS[4](https://xuanthulab.net/su-dung-session-va-cookie-trong-php.html)[6](https://quantrimang.com/hoc/cookie-trong-php-155807). |
| httponly | Nếu là true, cookie chỉ truy cập được qua HTTP (không thể truy cập qua JavaScript)[4](https://xuanthulab.net/su-dung-session-va-cookie-trong-php.html)[6](https://quantrimang.com/hoc/cookie-trong-php-155807). |

1. Dựa vào link[[3]](#footnote-2), bạn hãy cho biết Session dùng để làm gì. Cách lưu, lấy, xóa giá trị trong Session.

**Session** là một cơ chế trong lập trình web giúp lưu trữ và quản lý thông tin tạm thời của người dùng trên máy chủ trong suốt quá trình họ tương tác với website hoặc ứng dụng[1](https://topdev.vn/blog/session-la-gi-cookie-la-gi/)[2](https://fptshop.com.vn/tin-tuc/danh-gia/session-la-gi-183709)[3](https://interdata.vn/blog/session-la-gi/). Session thường được sử dụng để:

* **Lưu trạng thái đăng nhập:** Khi người dùng đăng nhập, thông tin xác thực sẽ được lưu trong session để duy trì trạng thái đăng nhập giữa các trang[1](https://topdev.vn/blog/session-la-gi-cookie-la-gi/)[2](https://fptshop.com.vn/tin-tuc/danh-gia/session-la-gi-183709).
* **Quản lý giỏ hàng:** Trong các trang thương mại điện tử, session giúp lưu thông tin giỏ hàng của từng người dùng[4](https://longvan.net/session-la-gi-vai-tro-cua-session-trong-website.html)[3](https://interdata.vn/blog/session-la-gi/).
* **Lưu thông tin tạm thời:** Lưu các dữ liệu tạm thời như tùy chọn cá nhân, ngôn ngữ, hoặc các thao tác đang thực hiện[1](https://topdev.vn/blog/session-la-gi-cookie-la-gi/)[3](https://interdata.vn/blog/session-la-gi/).
* **Tăng bảo mật:** Vì dữ liệu session được lưu trên server, nên an toàn hơn so với cookie lưu trên trình duyệt[1](https://topdev.vn/blog/session-la-gi-cookie-la-gi/)[3](https://interdata.vn/blog/session-la-gi/).

Session giúp giải quyết vấn đề HTTP là giao thức không lưu trạng thái (stateless), cho phép server “nhớ” người dùng đang làm gì trong suốt phiên làm việc

Cách lưu, lấy và xóa giá trị trong Session (PHP)

1. Khởi tạo Session

Trước khi thao tác với session, bạn phải khởi tạo bằng lệnh:

php

session\_start();

Lệnh này nên đặt ở đầu file PHP, trước bất kỳ dòng xuất dữ liệu nào ra trình duyệt[5](https://longnv.name.vn/php-nang-cao/session-trong-php).

2. Lưu giá trị vào Session

Để lưu giá trị vào session:

php

$\_SESSION['ten\_bien'] = gia\_tri;

Ví dụ:

php

$\_SESSION['user'] = 'VuThanhTai';

$\_SESSION['cart'] = ['id'=>10, 'qty'=>2];

Bạn có thể lưu chuỗi, số, mảng, đối tượng...[6](https://toidicode.com/session-va-cookie-trong-php-65.html)[5](https://longnv.name.vn/php-nang-cao/session-trong-php).

3. Lấy giá trị từ Session

Để lấy giá trị từ session:

php

$bien = $\_SESSION['ten\_bien'];

Ví dụ:

php

**if** (**isset**($\_SESSION['user'])) {

**echo** $\_SESSION['user'];

}

Nên kiểm tra biến session có tồn tại trước khi sử dụng để tránh lỗi[6](https://toidicode.com/session-va-cookie-trong-php-65.html)[5](https://longnv.name.vn/php-nang-cao/session-trong-php).

4. Xóa giá trị trong Session

* **Xóa một biến session:**

php

**unset**($\_SESSION['ten\_bien']);

* **Xóa toàn bộ session (kết thúc phiên):**

php

session\_destroy();

Lệnh này sẽ xóa tất cả các biến session của người dùng hiện tại[6](https://toidicode.com/session-va-cookie-trong-php-65.html)[5](https://longnv.name.vn/php-nang-cao/session-trong-php).

1. Bạn hãy so sánh Cookie và Session.

So sánh Cookie và Session

| **Tiêu chí** | **Cookie** | **Session** |
| --- | --- | --- |
| **Vị trí lưu trữ** | Lưu trên trình duyệt (máy khách - client side) | Lưu trên máy chủ (server side) |
| **Bảo mật** | Dễ bị sửa đổi, đánh cắp hơn do lưu ở phía client | An toàn hơn vì dữ liệu lưu ở server, client chỉ giữ session ID |
| **Dung lượng lưu trữ** | Giới hạn tối đa khoảng 4KB | Không giới hạn rõ ràng, tùy thuộc tài nguyên server |
| **Thời gian tồn tại** | Tồn tại đến khi hết hạn (do lập trình viên đặt) hoặc bị xóa thủ công | Thường kết thúc khi đóng trình duyệt hoặc hết thời gian timeout |
| **Phụ thuộc nhau** | Không phụ thuộc vào session | Session thường phụ thuộc vào cookie để lưu session ID |
| **Khởi tạo** | Không cần khởi tạo, chỉ cần set cookie | Cần gọi hàm khởi tạo (ví dụ: session\_start() trong PHP) |
| **Truy cập dữ liệu** | Có thể bị truy cập bởi bất kỳ ai có quyền truy cập máy tính người dùng | Chỉ có thể truy cập từ phía server |
| **Ứng dụng phổ biến** | Lưu thông tin đăng nhập tự động, ghi nhớ tùy chọn người dùng | Lưu trạng thái đăng nhập, giỏ hàng, thông tin tạm thời khi thao tác web |

1. Chỉnh sửa các đoạn gán, khởi tạo, lấy giá trị cookie trong log.php và homepage.php thay bằng cách dùng Session. Tạo tập tin thoat.php để xóa các giá trị trong session, cookie thực hiện chức năng log out khỏi hệ thống.

Log.php

<?php

$servername = "localhost";

$username = "root";

$password = "";

$dbname = "qlbanhang";

// Create connection

$conn = new mysqli($servername, $username, $password, $dbname);

// Check connection

if ($conn->connect\_error) {

  die("Connection failed: " . $conn->connect\_error);

}

session\_start();

$sql = "select id, fullname, email from customers where email = '".$\_POST["email"]."' and password = '".md5($\_POST["pass"])."'";

$result = $conn->query($sql);

if ($result->num\_rows > 0) {

  $row = $result->fetch\_assoc();

  $\_SESSION['fullname']=$row['fullname'];

  $\_SESSION['email']=$row['email'];

  // $cookie\_name = "user";

  // $cookie\_value = $row['email'] ;

  // setcookie($cookie\_name, $cookie\_value, time() + (86400 / 24), "/");

  // setcookie("fullname", $row['fullname'], time() + (86400 / 24), "/");

  // setcookie("id", $row['id'], time() + (86400 / 24), "/");

  header('Location: homepage.php');

} else {

  echo "Error: " . $sql . "<br>" . $conn->error;

  //Tro ve trang dang nhap sau 3 giay

  header('Refresh: 3;url=login.php');

}

$conn->close();

?>

Homepage.php

<!DOCTYPE html>

<html>

<title>W3.CSS Template</title>

<meta charset="UTF-8">

<meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1">

<link rel="stylesheet" href="https://www.w3schools.com/w3css/4/w3.css">

<link rel="stylesheet" href="https://fonts.googleapis.com/css?family=Roboto">

<link rel="stylesheet" href="https://fonts.googleapis.com/css?family=Montserrat">

<link rel="stylesheet" href="https://cdnjs.cloudflare.com/ajax/libs/font-awesome/4.7.0/css/font-awesome.min.css">

<style>

.w3-sidebar a {font-family: "Roboto", sans-serif}

body,h1,h2,h3,h4,h5,h6,.w3-wide {font-family: "Montserrat", sans-serif;}

</style>

<body class="w3-content" style="max-width:1200px">

<!-- Sidebar/menu -->

<nav class="w3-sidebar w3-bar-block w3-white w3-collapse w3-top" style="z-index:3;width:250px" id="mySidebar">

  <div class="w3-container w3-display-container w3-padding-16">

    <i onclick="w3\_close()" class="fa fa-remove w3-hide-large w3-button w3-display-topright"></i>

    <h3 class="w3-wide"><b>

  <?php

  session\_start();

  echo 'Chao ban '.$\_SESSION['fullname'];

  //them doan nay de lay duong dan anh

  $servername = "localhost";

  $username = "root";

  $password = "";

  $dbname = "qlbanhang";

  // Create connection

  $conn = new mysqli($servername, $username, $password, $dbname);

  // Check connection

  if ($conn->connect\_error) {

    die("Connection failed: " . $conn->connect\_error);

  }

  $sql = "select img\_profile from customers where id = '".$\_COOKIE['id']."'";

  //echo $sql;

  $result = $conn->query($sql);

  //print\_r($result);

  if ( $result->num\_rows > 0) {

   //lay link anh tu csdl da luu de hien thi cac anh duoc luu trong uploads

    $row = $result->fetch\_assoc();

    echo '<img src="'.'./uploads/'.$row['img\_profile'].'" alt="Anh profile">';

  }

  ?>

  </b></h3>

  </div>

  <div class="w3-padding-64 w3-large w3-text-grey" style="font-weight:bold">

    <a href="#" class="w3-bar-item w3-button">Shirts</a>

    <a href="#" class="w3-bar-item w3-button">Dresses</a>

    <div id="demoAcc" class="w3-bar-block w3-hide w3-padding-large w3-medium">

      <a href="#" class="w3-bar-item w3-button w3-light-grey"><i class="fa fa-caret-right w3-margin-right"></i>Skinny</a>

      <a href="#" class="w3-bar-item w3-button">Relaxed</a>

      <a href="#" class="w3-bar-item w3-button">Bootcut</a>

      <a href="#" class="w3-bar-item w3-button">Straight</a>

    </div>

    <a href="#" class="w3-bar-item w3-button">Jackets</a>

    <a href="#" class="w3-bar-item w3-button">Gymwear</a>

    <a href="#" class="w3-bar-item w3-button">Blazers</a>

    <a href="#" class="w3-bar-item w3-button">Shoes</a>

  </div>

  <a href="#footer" class="w3-bar-item w3-button w3-padding">Contact</a>

  <a href="javascript:void(0)" class="w3-bar-item w3-button w3-padding" onclick="document.getElementById('newsletter').style.display='block'">Newsletter</a>

  <a href="#footer"  class="w3-bar-item w3-button w3-padding">Subscribe</a>

</nav>

<!-- Top menu on small screens -->

<header class="w3-bar w3-top w3-hide-large w3-black w3-xlarge">

  <div class="w3-bar-item w3-padding-24 w3-wide">LOGO</div>

  <a href="javascript:void(0)" class="w3-bar-item w3-button w3-padding-24 w3-right" onclick="w3\_open()"><i class="fa fa-bars"></i></a>

</header>

<!-- Overlay effect when opening sidebar on small screens -->

<div class="w3-overlay w3-hide-large" onclick="w3\_close()" style="cursor:pointer" title="close side menu" id="myOverlay"></div>

<!-- !PAGE CONTENT! -->

<div class="w3-main" style="margin-left:250px">

  <!-- Push down content on small screens -->

  <div class="w3-hide-large" style="margin-top:83px"></div>

  <!-- Top header -->

  <header class="w3-container w3-xlarge">

    <p class="w3-right">

      <i class="fa fa-shopping-cart w3-margin-right"></i>

      <i class="fa fa-search"></i>

    </p>

  </header>

  <div class="w3-container w3-text-grey" id="jeans">

    <p>8 items</p>

  </div>

  <!-- Subscribe section -->

  <div class="w3-container w3-black w3-padding-32">

    <h1>Subscribe</h1>

    <p>To get special offers and VIP treatment:</p>

    <p><input class="w3-input w3-border" type="text" placeholder="Enter e-mail" style="width:100%"></p>

    <button type="button" class="w3-button w3-red w3-margin-bottom">Subscribe</button>

  </div>

  <!-- Footer -->

  <footer class="w3-padding-64 w3-light-grey w3-small w3-center" id="footer">

    <div class="w3-row-padding">

      <div class="w3-col s4">

        <h4>Contact</h4>

        <p>Questions? Go ahead.</p>

        <form action="/action\_page.php" target="\_blank">

          <p><input class="w3-input w3-border" type="text" placeholder="Name" name="Name" required></p>

          <p><input class="w3-input w3-border" type="text" placeholder="Email" name="Email" required></p>

          <p><input class="w3-input w3-border" type="text" placeholder="Subject" name="Subject" required></p>

          <p><input class="w3-input w3-border" type="text" placeholder="Message" name="Message" required></p>

          <button type="submit" class="w3-button w3-block w3-black">Send</button>

        </form>

      </div>

      <div class="w3-col s4">

        <h4>About</h4>

        <p><a href="#">About us</a></p>

        <p><a href="#">We're hiring</a></p>

        <p><a href="#">Support</a></p>

        <p><a href="#">Find store</a></p>

        <p><a href="#">Shipment</a></p>

        <p><a href="#">Payment</a></p>

        <p><a href="#">Gift card</a></p>

        <p><a href="#">Return</a></p>

        <p><a href="#">Help</a></p>

      </div>

      <div class="w3-col s4 w3-justify">

        <h4>Store</h4>

        <p><i class="fa fa-fw fa-map-marker"></i> Company Name</p>

        <p><i class="fa fa-fw fa-phone"></i> 0044123123</p>

        <p><i class="fa fa-fw fa-envelope"></i> ex@mail.com</p>

        <h4>We accept</h4>

        <p><i class="fa fa-fw fa-cc-amex"></i> Amex</p>

        <p><i class="fa fa-fw fa-credit-card"></i> Credit Card</p>

        <br>

        <i class="fa fa-facebook-official w3-hover-opacity w3-large"></i>

        <i class="fa fa-instagram w3-hover-opacity w3-large"></i>

        <i class="fa fa-snapchat w3-hover-opacity w3-large"></i>

        <i class="fa fa-pinterest-p w3-hover-opacity w3-large"></i>

        <i class="fa fa-twitter w3-hover-opacity w3-large"></i>

        <i class="fa fa-linkedin w3-hover-opacity w3-large"></i>

      </div>

    </div>

  </footer>

  <div class="w3-black w3-center w3-padding-24">Powered by <a href="https://www.w3schools.com/w3css/default.asp" title="W3.CSS" target="\_blank" class="w3-hover-opacity">w3.css</a></div>

  <!-- End page content -->

</div>

<!-- Newsletter Modal -->

<div id="newsletter" class="w3-modal">

  <div class="w3-modal-content w3-animate-zoom" style="padding:32px">

    <div class="w3-container w3-white w3-center">

      <i onclick="document.getElementById('newsletter').style.display='none'" class="fa fa-remove w3-right w3-button w3-transparent w3-xxlarge"></i>

      <h2 class="w3-wide">NEWSLETTER</h2>

      <p>Join our mailing list to receive updates on new arrivals and special offers.</p>

      <p><input class="w3-input w3-border" type="text" placeholder="Enter e-mail"></p>

      <button type="button" class="w3-button w3-padding-large w3-red w3-margin-bottom" onclick="document.getElementById('newsletter').style.display='none'">Subscribe</button>

    </div>

  </div>

</div>

<script>

// Accordion

function myAccFunc() {

  var x = document.getElementById("demoAcc");

  if (x.className.indexOf("w3-show") == -1) {

    x.className += " w3-show";

  } else {

    x.className = x.className.replace(" w3-show", "");

  }

}

// Click on the "Jeans" link on page load to open the accordion for demo purposes

document.getElementById("myBtn").click();

// Open and close sidebar

function w3\_open() {

  document.getElementById("mySidebar").style.display = "block";

  document.getElementById("myOverlay").style.display = "block";

}

function w3\_close() {

  document.getElementById("mySidebar").style.display = "none";

  document.getElementById("myOverlay").style.display = "none";

}

</script>

</body>

</html>

Thoat.php

<?php

session\_start();

    unset($\_SESSION['fullname']);

    unset($\_SESSION['email']);

    header('Refresh: 3;url=login.php');

?>

1. Bạn hãy tạo form sua\_mk.php cho phép người dùng chỉnh sửa mật khẩu sau khi đăng nhập. Yêu cầu gồm 3 input: ô để nhập mật khẩu cũ, 1 ô để nhập mật khẩu mới, 1 ô cho phép nhập mật lại mật khẩu mới. Khi nhập xong cần đảm bảo: mật khẩu cũ là khớp với CSDL đang lưu, 2 ô nhập mật khẩu mới phải khớp với nhau và không giống với mật khẩu cũ, nếu đáp ứng điều kiện thì tiến hành băm mật khẩu với md5 và lưu mật khẩu mới vào CSDL.

Sua\_mk.php

<?php

    session\_start();

?>

<form action="luu\_sua\_mk.php" method="POST">

    nhap mk cu: <input type="text" name="mk\_cu" id="">

    nhap mk moi: <input type="text" name="mk\_moi" id="">

    nhap mk lai: <input type="text" name="mk\_lai" id="">

    <button type="submit">Luu</button>

</form>

<?php

    if(isset($\_SESSION['error']))

    echo $\_SESSION['error'];

    unset($\_SESSION['error']);

?>

Luu\_sua\_mk.php

<?php

    session\_start();

    $servername = "localhost";

    $username = "root";

    $password = "";

    $dbname = "qlbanhang";

    // Create connection

    $conn = new mysqli($servername, $username, $password, $dbname);

    // Check connection

    if ($conn->connect\_error) {

        die("Connection failed: " . $conn->connect\_error);

    }

    $email=$\_SESSION['email'];

    $mk\_cu=$\_POST['mk\_cu'];

    $mk\_moi=$\_POST['mk\_moi'];

    $mk\_lai=$\_POST['mk\_lai'];

    $sql="SELECT email FROM customers WHERE email='$email' AND password='" . md5($mk\_cu) . "'";

    $result = $conn->query($sql);

    if ($result->num\_rows > 0) {

        if($mk\_moi==$mk\_lai){

            $sql="update customers set password='".md5($mk\_moi)."' where email='".$email."'";

            $conn->query($sql);

            $\_SESSION['error']='doi mat khau thanh cong';

            header('Location: sua\_mk.php');

            exit();

        }

        else{

            $\_SESSION['error']="Mat khau moi va mat khau nhap lai khong dung";

            header('Location: sua\_mk.php');

            exit();

        }

      }

    $\_SESSION['error']="Mat khau cu khong dung";

    header('Location: sua\_mk.php');

    exit();

?>

1. Bạn đọc trong[[4]](#footnote-3) để tìm hiểu và mô tả các cơ chế, các hàm/thủ tục để thực hiện việc upload.

## **Một số hàm/thủ tục thường dùng khi upload file**

* **move\_uploaded\_file($tmp\_name, $destination)**: Di chuyển file từ thư mục tạm sang vị trí lưu trữ chính thức.
* **is\_uploaded\_file($tmp\_name)**: Kiểm tra file có thực sự được upload qua HTTP POST không.
* **$\_FILES**: Mảng chứa thông tin file upload.
* **Kiểm tra định dạng file**: Dùng hàm explode(), end(), hoặc pathinfo() để lấy phần mở rộng file và kiểm tra với danh sách cho phép.
* **Kiểm tra kích thước**: So sánh $file['size'] với giới hạn cho phép.

1. Bạn hãy đọc[[5]](#footnote-4), mô tả chức năng của hàm này và các tham số trong hàm (tham khảo thêm từ read-csv.php).

Chức năng của hàm str\_getcsv()

1. **Mô tả chức năng**

Hàm **str\_getcsv()** trong PHP dùng để **phân tích một chuỗi (string) theo định dạng CSV** (Comma-Separated Values) thành một mảng các phần tử.  
Nói cách khác, hàm này giúp bạn tách một dòng dữ liệu CSV thành các trường riêng biệt, rất tiện lợi khi đọc file CSV từng dòng.

2. **Các tham số của hàm str\_getcsv()**

Cú pháp đầy đủ:

php

str\_getcsv(**string** $input, **string** $delimiter = ",", **string** $enclosure = "\"", **string** $escape = "\\") : **array**

* **$input** (bắt buộc):  
  Chuỗi cần phân tích (thường là một dòng trong file CSV).
* **$delimiter** (tùy chọn):  
  Ký tự phân cách giữa các trường (mặc định là dấu phẩy ,).  
  Ví dụ: Nếu file CSV dùng dấu chấm phẩy ; thì truyền thêm ";".
* **$enclosure** (tùy chọn):  
  Ký tự bao quanh trường (mặc định là dấu nháy kép ").  
  Dùng để bao các trường có dấu phân cách bên trong.
* **$escape** (tùy chọn):  
  Ký tự escape (mặc định là dấu gạch chéo ngược \).  
  Dùng để thoát ký tự đặc biệt bên trong trường.

3. **Ví dụ minh họa**

php

$lines = file($name\_file, FILE\_IGNORE\_NEW\_LINES);

**foreach** ($lines **as** $key => $value) {

$csv[$key] = str\_getcsv($value);

}

* file($name\_file, FILE\_IGNORE\_NEW\_LINES) đọc từng dòng trong file CSV thành mảng.
* Mỗi dòng $value được phân tích thành mảng các trường bởi str\_getcsv($value).
* Kết quả: $csv là mảng hai chiều, mỗi phần tử là một dòng dữ liệu đã tách trường.

**Ví dụ:**  
Giả sử file cus.csv có nội dung:

text

id,name,email

1,Nguyen Van A,a@gmail.com

2,Le Thi B,b@gmail.com

Sau khi chạy mã, biến $csv sẽ là:

php

**Array**

(

[0] => **Array** ( [0] => id [1] => name [2] => email )

[1] => **Array** ( [0] => 1 [1] => Nguyen Van A [2] => a@gmail.com )

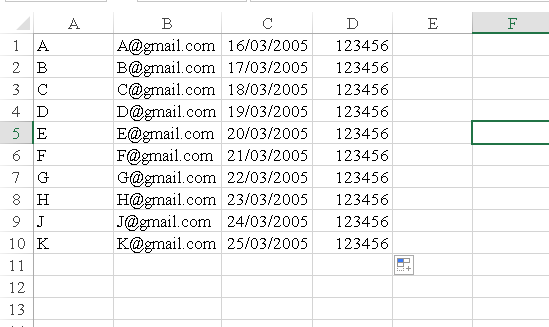
[2] => **Array** ( [0] => 2 [1] => Le Thi B [2] => b@gmail.com )

)

4. **Tóm tắt ý nghĩa các tham số**

| **Tham số** | **Ý nghĩa** | **Giá trị mặc định** |
| --- | --- | --- |
| $input | Chuỗi cần tách thành các trường (một dòng CSV) | Bắt buộc |
| $delimiter | Ký tự phân cách giữa các trường | , |
| $enclosure | Ký tự bao quanh trường (dùng cho trường có dấu phân cách) | " |
| $escape | Ký tự escape (thoát ký tự đặc biệt) | \ |

1. Bạn hãy tạo 1 tập tin csv ít nhất 10 dòng dữ liệu với các cột dữ liệu như bảng customer trong csdl qlbanhang. Tạo tập tin upload-csv.php với giao diện cho phép upload các tập tin csv, và tập tin upload-csv-processing để xử lý nút xử lý sự kiện upload file csv và đưa dữ liệu vào bảng customers trong CSDL. Gợi ý:
   * Xem cấu trúc của bảng customer, mở excel và nhập liệu lưu lại với định dạng CSV.
   * Tham khảo upload-img.php để thiết kế giao diện upload file
   * Tham khảo upload-csdl.php để thiết kế action xử lý việc upload file, chú ý chỉnh sửa loại tập tin chấp nhận các file csv. Tham khảo: [[6]](#footnote-5),[[7]](#footnote-6). Ở đoạn sau khi upload thành công, bạn lấy tên file vừa upload đưa vào hàm đọc tập tin. Bạn tham khảo read-csv.php chỉnh sửa đọc dữ liệu từ csv đưa vào mảng để lần lượt thực hiện insert từng dòng dữ liệu trong csv vào CSDL.



Upload\_csv.php

<!DOCTYPE html>

<html>

<body>

<form action="luu\_upload\_csv.php" method="post" enctype="multipart/form-data">

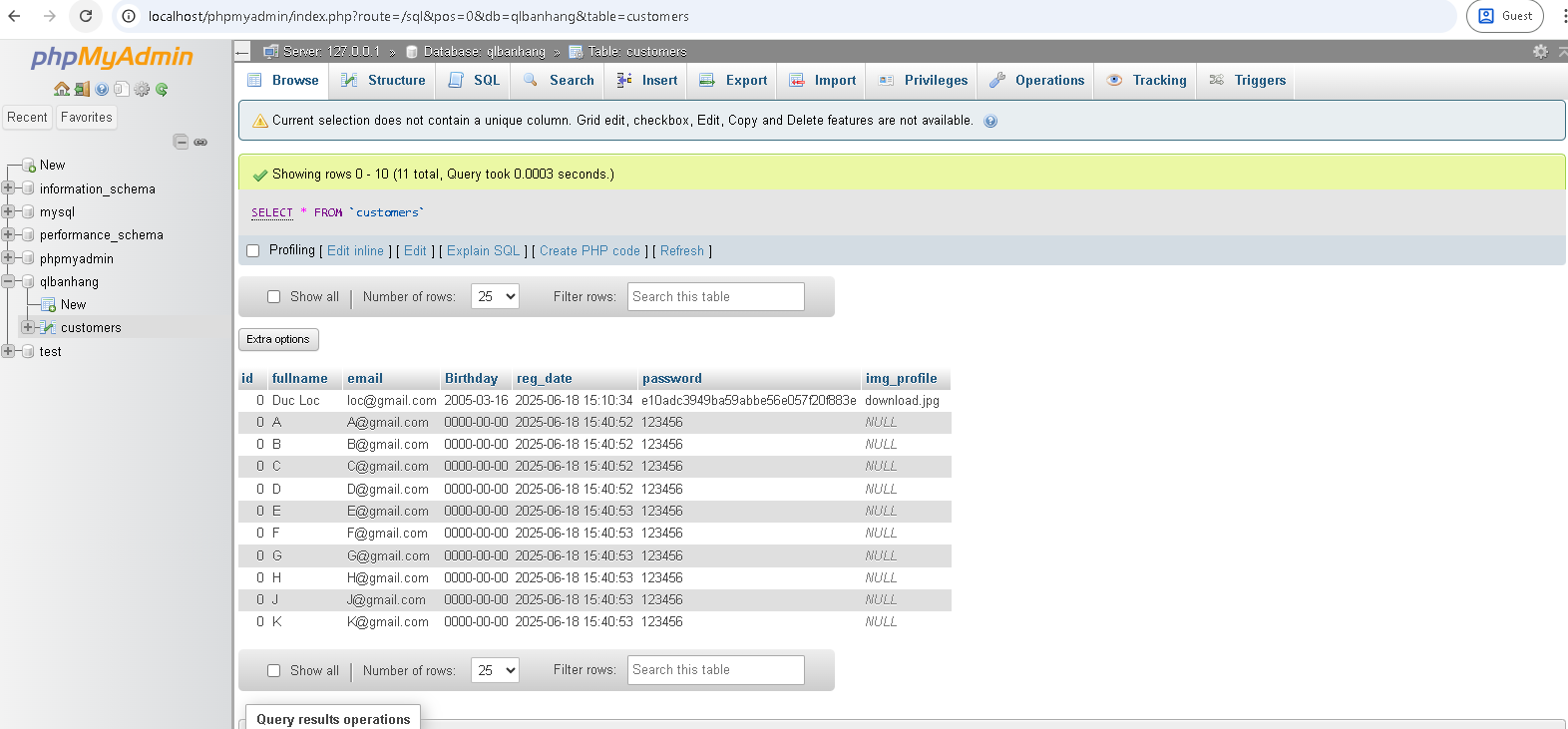
  <input type="file" name="fileToUpload" id="fileToUpload">

  <input type="submit" value="Upload Image" name="submit">

</form>

</body>

</html>



Luu\_upload\_csv.php

<?php

$target\_dir = "uploads/";

$target\_file = $target\_dir . basename($\_FILES["fileToUpload"]["name"]);

$uploadOk = 1;

$imageFileType = strtolower(pathinfo($target\_file,PATHINFO\_EXTENSION));

$fileName = $\_FILES["fileToUpload"]["name"];

$fileExt = strtolower(pathinfo($fileName, PATHINFO\_EXTENSION));

if ($fileExt == "csv") {

    echo "File là CSV.";

    $uploadOk = 1;

} else {

    echo "File không phải CSV.";

    $uploadOk = 0;

}

// Check if file already exists

if (file\_exists($target\_file)) {

  echo "Sorry, file already exists.";

  $uploadOk = 0;

}

// Check file size

if ($\_FILES["fileToUpload"]["size"] > 500000) {

  echo "Sorry, your file is too large.";

  $uploadOk = 0;

}

// Check if $uploadOk is set to 0 by an error

if ($uploadOk == 0) {

  echo "Sorry, your file was not uploaded.";

// if everything is ok, try to upload file

} else {

  if (move\_uploaded\_file($\_FILES["fileToUpload"]["tmp\_name"], $target\_file)) {

    echo "The file ". htmlspecialchars( basename( $\_FILES["fileToUpload"]["name"])). " has been uploaded.";

    echo '<br>';

    $servername = "localhost";

    $username = "root";

    $password = "";

    $dbname = "qlbanhang";

    // Create connection

    $conn = new mysqli($servername, $username, $password, $dbname);

    // Check connection

    if ($conn->connect\_error) {

      die("Connection failed: " . $conn->connect\_error);

    }

    $csv = array();

    $name\_file = $target\_file;

    $lines = file($name\_file, FILE\_IGNORE\_NEW\_LINES);

    //dua du lieu tu file csv vao mang:

    foreach ($lines as $key => $value)

    {

        $csv[$key] = str\_getcsv($value);

        $date=$csv[$key][2];

        $sql="insert into customers (`fullname`,`email`,`Birthday`,`password`) values ('".$csv[$key][0]."','".$csv[$key][1]."','".DateTime::createFromFormat('d/m/Y', $date)->format('Y-m-d')."','".$csv[$key][3]."')";

        $conn->query($sql);

    }

  } else {

    echo "Sorry, there was an error uploading your file.";

  }

}

?>

1. <https://www.w3schools.com/sql/sql_injection.asp> [↑](#footnote-ref-0)
2. <https://www.w3schools.com/php/php_cookies.asp> [↑](#footnote-ref-1)
3. <https://www.w3schools.com/php/php_sessions.asp> [↑](#footnote-ref-2)
4. <https://www.w3schools.com/php/php_file_upload.asp> [↑](#footnote-ref-3)
5. <https://www.w3schools.com/php/func_filesystem_file.asp> [↑](#footnote-ref-4)
6. <https://www.php.net/manual/en/features.file-upload.post-method.php>, [↑](#footnote-ref-5)
7. https://stackoverflow.com/questions/6654351/check-file-uploaded-is-in-csv-format [↑](#footnote-ref-6)